

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 08 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Trúc L, sinh năm 2001

Địa chỉ cư trú: ấp 17, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa bà Ngô Trúc L trình bày:

Vào ngày 24/11/2022, ông Nguyễn Văn H có vay của bà số tiền 150.000.000 đồng và có thể chấp cho bà một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO953529, tờ bản đồ số 21, thửa số 109, 115 tên Nguyễn Văn Đoàn (có ủy quyền cho ông H), ông H phải trả lãi suất cho bà theo hàng tháng như 2 bên đã thỏa thuận vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, nhưng từ khi ông H vay tiền lúc đầu ông H có trả lãi được một lần duy nhất là 6.000.000 đồng nhưng đến nay không trả tiền vốn và cũng không trả tiền lãi. Bà L yêu cầu ông H trả số tiền vốn là

150.000.000 đồng và tiền lãi là 1,66%/tháng, trừ số tiền 6.000.000 đồng còn lại bao nhiêu yêu cầu ông H trả tiếp cho bà.

- Ông Nguyễn Văn H không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà L và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Ngô Trúc L với ông Nguyễn Văn H là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông H theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Trúc L xác định ông Nguyễn Văn H còn nợ của bà số tiền 150.000.000 đồng nhưng không trả. Xét yêu cầu của bà L nhận thấy việc ông H có nợ bà L là có thật, bà L chứng minh việc ông H nợ bà bằng hợp đồng vay mượn nợ đề ngày 24/11/2022, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông H thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H không có ý kiến gì liên quan đến số tiền bà L yêu cầu ông H trả và vắng mặt không lý do. Từ đó, cho thấy mặt nhiên ông H đã thừa nhận có nợ tiền của bà L. Do đó, bà L yêu cầu ông H trả số tiền vốn 150.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Bà L yêu cầu ông H trả lãi 1,66%/tháng, tính từ thời điểm vay ngày 24/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, đối trừ với số tiền ông H trả lãi là 6.000.000 đồng, còn lại yêu cầu ông H trả tiếp. Xét thấy, giữa bà L và ông H hợp đồng vay tiền có quy định lãi suất và bà L yêu cầu mức lãi suất phù hợp với quy định theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy lãi suất được tính như sau: Ông H vay tiền của bà L ngày 24/11/2022 đến ngày 09/8/2023 là 8 tháng 15 ngày (bà L yêu cầu tính tròn 15 ngày) với số tiền 150.000.000 đồng x 1,66% tháng x 08 tháng, 15 ngày = 21.165.000 đồng, đối trừ với số tiền lãi ông H đã trả cho bà L là 6.000.000 đồng, còn lại là 15.165.000 đồng. Do đó, buộc ông H trả cho bà L tiền lãi là 15.165.000 đồng.

Tổng cộng buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Ngô Trúc L số tiền vốn và tiền lãi là 165.165.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

[3] Tại phiên tòa bà L xác định đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Văn Đoàn, ông H giao cho bà L để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hiện nay bà L đang quản lý, bà L cũng không có yêu cầu xử lý việc này. Bà L đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, khi ông H trả tiền xong cho bà. Hội đồng xét xử buộc ông H trả tiền vay cho bà L. Do đó, bà L có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 953529 tên Nguyễn Văn Đoàn cho ông Nguyễn Văn H.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của bà Ngô Trúc L được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.725.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011225 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho bà L.

Án phí có giá ngạch trên số tiền ông H phải trả cho bà L, ông H phải chịu là 8.258.250 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Trúc L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền vay.

- Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Ngô Trúc L số tiền là 165.165.000 (Một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì ông H còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Ngô Trúc L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.725.000 (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0011225 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh trả lại cho bà L.

+ Án phí có giá ngạch ông Nguyễn Văn H phải chịu là 8.258.250 (Tám triệu hai trăm năm mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

- Bà Ngô Trúc L có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 953529 tên người sử dụng đất Nguyễn Văn Đoàn.

Án xử sơ thẩm bà Ngô Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn